

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/4/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con ”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

2. Ông Đặng Văn Đề

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thảo** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phan Thị Thảo N, sinh năm: 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Số 162 đường 27/4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Phan Ngọc T, sinh năm: 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố 3, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Thảo N trình bày: Bà N và ông Phan Ngọc T tìm hiểu nhau được hơn 03 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 01/6/2020 tại UBND phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 24. Sau khi kết hôn thì vợ chồng bà N sống chung với ba mẹ bà N. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau thường xuyên cãi nhau, ông T không có sự quan tâm lo lắng chăm sóc cho vợ con. Ngoài ra, vợ chồng còn mâu thuẫn về kinh tế, ông T gây ra nợ nần. Từ tháng 10/2022 vợ chồng đã ly thân, bà N và con vẫn sinh sống ở nhà ba mẹ bà N còn ông T về nhà ba mẹ ông T. Thời gian ly thân vợ chồng cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay, bà N thấy cuộc sống hôn

nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thảo N yêu cầu được ly hôn với ông Phan Ngọc T.

- Về con chung: Bà N và ông T có 01 người con chung là Phan Thanh P, sinh ngày 13/6/2020. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung : Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết

Theo bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn ông Phan Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T xác nhận lời trình bày của bà N về thời gian chung sống và kết hôn là đúng. Ông T cũng thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau. Còn nguyên nhân mâu thuẫn do nợ là có nhưng ông T tự chịu trách nhiệm không yêu cầu bà N trả nợ chung. Ngoài ra, theo ông T bà N không chung thủy, có lối sống sinh hoạt không lành mạnh. Từ năm 2022 đến nay ông và bà N sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Ông T không đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phan Thanh P, sinh ngày 13/6/2020. Ông T đồng ý giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự, các chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thảo N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Phan Ngọc T cư trú tại phường P, thành phố B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bà N yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của bà Phan Thị Thảo N:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào lời khai của bà N, ông T và giấy chứng nhận kết hôn do UBND phường P cấp, có đủ cơ sở khẳng định: Bà N và ông T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2019 đăng ký kết hôn vào 01/6/2020 tại UBND phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, xét đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về mâu thuẫn: Bà N và ông T thừa nhận quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, nợ nần và đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Tại phiên tòa, bà N vẫn cương quyết ly hôn, ông T không đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông T đã thật sự trầm trọng dẫn tới cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không muốn đoàn tụ. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà N được ly hôn ông T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phan Thanh P, sinh ngày 13/6/2020. Con chung hiện đang được bà N trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao cháu Phúc cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Phan Thị Thảo N phải nộp tiền án phí hôn nhân và đình gia sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thảo N về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Phan Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thảo N được ly hôn với ông Phan Ngọc T.

2. Về nuôi con chung: Bà Phan Thị Thảo N và ông Phan Ngọc T có 01 con chung là Phan Thanh P, sinh ngày 13/6/2020.

Giao cháu Phan Thanh P, sinh ngày 13/6/2020 cho bà Phan Thị Thảo N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Phan Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà N và ông T đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Phan Thị Thảo N phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005172 ngày 09/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà N đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/4/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- UBND P.Phước Hưng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Hoài Nam